

Bản án số: **156/2020/HS-ST**
Ngày: 17-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

2. Bà Hồ Thị Kim Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Sang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tuấn– Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 591/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. PHAN NGỌC T, sinh năm 1997 tại Nam Định. Nơi cư trú: Thôn Hậu P, xã Hồng Q, huyện N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: đường Nguyễn Truyền T, phường Bình T, quận B, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Thợ nhôm; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Dân tộc: Kinh; Con ông Phan Ngọc A, sinh năm 1972 (sống) và bà Vũ Thị Kim O, sinh năm 1976 (sống); Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007; Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Tiền án, tiền sự: không.

2. PHẠM VĂN T1, sinh Ngày 01/6/1989 tại Nam Định. Nơi cư trú: Xóm T, xã Nam C, huyện N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: đường Nguyễn Truyền T, phường Bình T, quận B, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Thợ nhôm; Trình độ

văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1954 (sống) và bà Đoàn Thị Q, sinh năm 1960 (sống); Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1989; Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo T và bị cáo T1 bị bắt quả tang ngày 29/4/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ 20 phút ngày 29/4/2020 nhận được tin báo của quần chúng về việc có 02 đối tượng điều khiển xe mô tô 65D1-265.80 chạy trên tuyến đường Võ Văn K, phường An H, quận N, thành phố Cần Thơ có biểu hiện nghi vấn vận chuyển trái phép chất ma túy. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ kết hợp Công an phường An H khám xét khẩn cấp người, phương tiện để xử lý theo quy định. Vật chứng thu giữ tang vật gồm:

- 02 viên nén màu vàng;
- 01 xe mô tô Honda RSX màu trắng xám, biển số 65D1-265.80;
- 01 điện thoại di động hiệu Vmart màu trắng bị bể màn hình;
- 01 điện thoại di động Iphone màu Gold.

Tại Kết luận giám định số 173/KL-PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: 02 viên nén màu vàng gửi giám định, được niêm phong có chữ ký của Phan Ngọc T là ma túy, khối lượng là **0,8023 gam**, loại **MDMA**.

Tại Cơ quan điều tra, T và T1 thừa nhận: Bản thân có sử dụng ma túy đá, số ma túy Công an thu giữ là của T và T1 hùn tiền mua để sử dụng. Khuya ngày 28/4/2020 cả hai sử dụng xe mô tô 65D1-26580 đến quán cà phê M ở đường 30/4 phường H, quận N, T gặp 01 thanh niên (không rõ lai lịch) mua 02 viên thuốc lắc màu vàng giá 600.000 đồng. T trả tiền trước, T1 hứa sẽ trả tiền hùn 300.000 đồng sau. T bỏ 02 viên thuốc lắc vào 01 gói giấy và bỏ vào trong túi quần trước, bên trái. Do quán sắp đóng cửa nên T và T1 dự định mang ma túy về phòng trọ sử dụng. Khi cả hai điều khiển xe đi đến trước nhà số 80 đường Võ Văn K, phường An H, quận N thì bị Công an kiểm tra phát hiện có ma túy và thu giữ tang vật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, do bị cáo khai không rõ lai lịch, họ tên đầy đủ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 148/CT-VKSNK ngày 04/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ truy tố Phan Ngọc T và Phạm Văn T1 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Ngọc T và Phạm Văn T1.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng 02 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Về nhân thân: 02 bị cáo không có tiền án, tiền sự, gia đình các bị cáo là người có công với cách mạng, nên khi lượng hình đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: 02 bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Ngọc T và Phạm Văn T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 173/KL-PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Cần Thơ; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Vmart màu trắng, trả cho bị cáo T1 01 điện thoại di động Iphone màu Gold do không liên quan đến vụ án; Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Phan Ngọc T và Phạm Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo lần đầu phạm tội, gia đình là người có công với cách mạng mà giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, giúp các bị cáo có thời gian cải tạo ngắn, có điều kiện sớm tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện

kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về tội danh đối với các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày ngày 29/4/2020 Phan Ngọc T và Phạm Văn T1 đã có hành vi vận chuyển 0,8023 gam ma túy, loại MDMA với mục đích mang về nhà trọ sử dụng, bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ kết hợp Công an phường An Hòa kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật tại số J đường Võ Văn K, phường An H, quận Ninh Kiều.

Bị cáo T và T1 là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết hành vi sử dụng, vận chuyển chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Phan Ngọc T và Phạm Văn T1 theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội: Hành vi vận chuyển trái phép 0,8023 gam ma túy của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo T1 và T là công dân Việt Nam, bản thân là người trưởng thành, có trình độ nhận thức nhất định, các bị cáo nhận biết được tác hại tiêu cực của việc sử dụng ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; ma túy làm suy nhược sức khỏe, mất khả năng lao động và học tập của con người, đồng thời còn làm tiêu hao tiền bạc của bản thân, gia đình cũng như của xã hội; ngoài ra còn kéo theo các hệ lụy tệ nạn cho xã hội và hàng loạt tội phạm khác. Thế nhưng, vì bản tính ham chơi, thích những vui thú nhất thời do ma túy mang đến mà các bị cáo bất chấp pháp luật vận chuyển trái phép chất ma túy mang về nhà sử dụng. Thấy rằng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị

cáo, cần cách ly xã hội đối với các bị cáo một thời gian hợp lý để đảm bảo tính rắn
đẽ, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá
trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối
cải; lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo T1 và bị cáo T là người có công với cách
mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2
Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm
hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong số 173/KL-PC09 ngày 6/5/2020 của Phòng kỹ
thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ bên trong có chứa 0,8023 gam ma túy,
loại MDMA, cần tịch thu tiêu hủy do đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, vận
chuyển.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vmart màu trắng của bị cáo Phan Văn T
và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu gold của bị cáo Phạm Văn T1. Do đây
là tài sản cá nhân của các bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho
các bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách
nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và mức đề nghị về việc giải quyết vụ án đối với các bị cáo là
phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy
định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Ngọc T và Phạm Văn T1 phạm tội “Vận chuyển
trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều
38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T 02 (hai) năm tù.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 02 (hai) năm tù.

Thời hạn phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày 29/4/2020.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 và khoản 2
Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 173/KL-PC09 ngày 6/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ bên trong có chứa 0,8023 gam ma túy, loại MDMA;

- Trả lại cho bị cáo Phan Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Vmart V620A màu trắng, S/N: AHW00008575, bề màn hình, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 (A1586), màu gold, imei: 352069066269464, bề màn hình, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng này đang do Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ quản lý- BL 148).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Ngọc T phải nộp 200.000 đồng và Phạm Văn T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q. NK;
- TAND TP. CT;
- Chi cục THADS Q. NK;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
PHẠM THỊ BÉ HIỀN